

Bản án số: 38/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 29/10/2021

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Viết Côi** và Ông **Nguyễn Hạ Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khuyến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1988 (Vắng mặt)

**** Bị đơn:*** Anh **Lê Văn Đ** – sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn PLT, xã QPC, huyện UH, TP. Hà Nội.

(Anh Đ đang chấp hành án tại Đội 8, phân trại 1 thuộc Trại giam Thanh Xuân; Chị H và anh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Lê Văn Đ – sinh năm 1986. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC, năm 2005.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian, thì thoảng có hay cãi nhau nhưng vì nghĩ thương con nên chị bỏ qua mọi chuyện. Nhưng đến năm 2010 anh Đ phạm tội giết người nên bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kết án tù chung thân, 12 năm qua chị đã cố gắng ở ngoài làm ăn nuôi chồng trong tù

và nuôi con nhỏ ở ngoài nhưng gia đình chồng chị không hiểu cho chị mà thường xuyên gây áp lực đối với chị về mặt tinh thần cũng như mặt tình cảm. Bản thân chị là người không được khỏe mạnh nên những khi như vậy chị cảm thấy rất mệt mỏi, áp lực và suy kiệt. Do cuộc sống ở nhà chồng áp lực, mệt mỏi nên cuối năm 2014 chị có xin phép bố mẹ chồng để về nhà bố mẹ để sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy, không còn tình cảm với anh Đ cũng như không thể chờ đợi anh mãi như thế được. Nên chị làm đơn xin ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống, tập trung làm ăn nuôi con. Mong Tòa án xem xét giải quyết. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị N – sinh ngày: 10/07/2005; Hiện nay, cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công sức và công nợ chung của vợ chồng: chị H xác nhận không có gì, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

- Tại bản tự khai của anh Lê Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn PLT, xã QPC, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã QPC, năm 2005. Quá trình chung sống không phát sinh mâu thuẫn gì. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý. Vì anh thấy vẫn còn tình cảm với chị H và giữa anh với chị H có 01 con chung. Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Thị N – sinh năm: 2005. Hiện nay, cháu N đang ở với mẹ. Khi ly hôn, thì giao cháu N cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do hiện nay anh đang chấp hành án ở trại giam, không thể có điều kiện để đóng góp nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: anh Đ khai không có gì, không đề nghị Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Đ không còn ý kiến gì khác.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã QPC đều xác định: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Lê Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QPC, ngày 16/8/2005. Sau khi kết hôn, cuộc sống của chị H và anh Đ hòa thuận không có điều tiếng gì. Đến năm 2010, anh Đ vi phạm pháp luật bị kết án Chung thân. Sau đó, khoảng năm 2014, chính quyền địa phương thấy chị H và con gái về nhà để ở cho đến tận bây giờ. Nay chị H làm đơn xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa xem xét chấp nhận nguyện vọng của chị H để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự. Về con chung: cháu Lê Thị N hiện đang ở với chị H, để cuộc sống của cháu ổn định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của con nhỏ và các bên đương sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp

nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Đ. Giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh H đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Lê Văn Đ đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn anh chị chung sống được một thời gian thì anh Đ vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án Chung thân. Sau một thời gian dài sống ly thân và chịu nhiều áp lực thì ngày 06/5/2021, chị H nộp đơn xin ly hôn với anh Đ tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Xét thấy anh Đ còn phải chấp hành án phạt tù thời gian dài, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: chị H và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Thị N – sinh ngày: 10/7/2005. Hiện nay, cháu N vẫn đang ở với chị H. Chị H có nguyện vọng nuôi con, anh Đ cũng có nguyện vọng giao con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Hơn nữa, anh Đ không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung vì đang phải chấp hành án tại Trại giam. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, giao con cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là có căn cứ.

Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi con chung trưởng thành, khỏe mạnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: chị H và anh Đ xác nhận không có gì, đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Văn Đ;

2. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thị N, sinh ngày 10/7/2005; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lê Văn Đ cho đến khi cháu N trưởng thành, khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu số 00057055 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh